

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2026

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Định.
2. Ông Nguyễn Hữu Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ái V, sinh ngày 01/9/1991 (có mặt);
Số CCCD: 052191006563;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.
2. *Bị đơn:* Anh Trương Mai Q, sinh ngày 19/05/1993 (vắng mặt);
Số CCCD: 054093003320;
Địa chỉ: Thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Võ Thị Ái V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Mai Q tự nguyện tìm hiểu yêu

thương nhau. Ngày 08/9/2025, vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Gia Lai. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q ghen tuông, nhiều lần xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị; Đồng thời, anh Q nhấn tin cho đồng nghiệp và người thân trong dòng họ làm ảnh hưởng đến công việc và cuộc sống của chị. Sau đó, anh Q nhiều lần nhấn tin xin lỗi nhưng chị không tha thứ thì anh lại chửi bới, xúc phạm chị. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ, phần ai nấy sống từ tháng 10/2025 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Võ Thị Ái V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Mai Q.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa xem xét.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/3/2026, Trưởng thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai cung cấp: Anh Trương Mai Q, sinh năm 1993 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm E, thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. Anh Q hiện đang làm ăn ở địa phương khác nhưng vẫn thường xuyên đi về ở địa phương, không thuộc trường hợp vắng mặt liên tục tại địa phương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại phiên tòa, chị Võ Thị Ái V vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Ái V được ly hôn anh Trương Mai Q; Về con chung: chưa có nên miễn xét; Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét; Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Mai Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ái V và anh Trương Mai Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Gia Lai vào ngày 08/9/2025 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp

pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến tháng 10/2025 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc hai bên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt; vợ chồng phần ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau nên chị V đã gửi đơn khởi kiện ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặc dù, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa, vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu ly hôn với anh Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết miễn xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Võ Thị Ái V không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Thị Ái V phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005709 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ái V được ly hôn với anh Trương Mai Q.

2. Về con chung: Chị Võ Thị Ái V và anh Trương Mai Q chưa có con chung nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Võ Thị Ái V không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị Ái V phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005709 ngày 27/11/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai thu. Chị V đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Ái V có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Mai Q vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Gia Lai;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phương Thảo